

Bản án số: **21/2024/HS-ST**
Ngày 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 288/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Long C; sinh năm 1990; tại Sóc Trăng; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 2 L, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ học vấn: 8/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Diệp Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/02/2017, Trưởng Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 18/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường H3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 07/8/2017, Trưởng Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm

hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 87/2017/HSST). Đến ngày 27/4/2018, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 17/8/2023, tổ tuần tra Công an P, Quận H tuần tra đến trước số D T, Phường A, Quận H thì phát hiện một nam thanh niên nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, đối tượng tự khai tên Lê Long C1 (sinh năm 1990). Quá trình kiểm tra, công an phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của C1 đang mặc có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. C1 khai nhận đây là ma túy để bản thân sử dụng. Ngoài ra, Công an không thu giữ gì khác. Sau đó, Công an P, Quận H thu giữ toàn bộ vật chứng, dẫn giải C1 về trụ sở Công an phường để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 9069/KL-KTHS ngày 25/8/2023, Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Long C1 và hình dấu Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2622 gam, loại Heroine, có tên khoa học là D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Lê Long C1 khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2022. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 17/8/2023, C1 đến khu vực hẻm B B, Phường A, Quận H để tìm mua ma túy. Sau đó, C1 gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) cao khoảng 1,65m, khoảng 30 tuổi, da ngăm, dáng người ốm, nói giọng miền N, hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy. Người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho C1 02 gói nylon chứa heroine. Sau khi mua được ma túy, C1 cất giấu 02 gói nylon trên vào túi quần phía trước bên trái của C1 đang mặc và đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi C1 đi bộ đến trước số D T, Phường A, Quận H thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Long C1 và hình dấu Công an P, Quận H. Bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-Q8 ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Long C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ

Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Long C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 17/8/2023, tại trước số D T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Long C1 có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2622 gam, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Long C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”; bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong 01 gói niêm phong ghi số 1812/Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Long C1 và hình dấu Công an P, Quận H, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Long C1, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Long C1 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2023.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 1812/Q8 bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Long C1 và hình dấu Công an P, Quận H, các chữ ký ghi tên Trần Đình H1 (giám định viên) và Thái Thanh H2 (điều tra viên).

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Long C1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc